

Danh sách
THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC DÂN SỰ HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTS ngày 22/8/2025 của HĐTS/Trường SQT)

1. Các tổ hợp dùng để xét tuyển: A00, A01, C01, X06, HSA, APT; Ngành Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh (hoặc CCCD)	Ngày sinh	Phương thức	Tổ hợp	Tổng điểm	Tỉnh	Huyện	Ghi chú
							Trước 01/7/2025		
1	Nguyễn Quốc Hưng	41005107	15/06/2007	ĐGNL	APT()-A00	26.05	41	01	
2	Trần Xuân Hiếu	23003241	13/09/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	25.00	23	04	
3	Dương Hữu Khánh	30017173	01/12/2006	THPT	A00(TO,LI,HO)	24.91	30	01	
4	Trần Ngọc Hào	32000638	12/09/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.87	32	03	
5	Lê Nguyễn Gia Uy	64006550	28/01/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.68	64	01	
6	Nguyễn Khánh Nam	41003689	17/02/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.40	41	04	
7	Lô Đức Mạnh	29005269	19/06/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.35	29	04	
8	Nguyễn Đức Phong	10007956	09/05/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	24.00	10	09	
9	Lê Mạnh Hùng	27008938	27/05/2007	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.93	27	07	
10	Nguyễn Hà Vinh Anh	16007639	11/03/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.93	16	03	
11	Nguyễn Quang Huy	14001442	08/08/2007	THPT	A01(TO,LI,N1)	23.70	14	01	
12	Nguyễn Văn Đô	29025994	15/04/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.70	29	14	
13	Sầm Công Chức	29006972	30/12/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.62	29	04	
14	Phạm Ngọc Minh Hoàng	41004687	25/10/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.47	41	04	
15	Huỳnh Nguyên Khang	39007008	08/08/2007	ĐGNL	APT()-A00	23.45	39	13	
16	Lã Phúc Huy	054207006669	17/03/2007	ĐGNL	APT()-A00	23.29	41	01	
17	Hoàng Việt Cường	01123312	29/12/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.25	01	10	
18	Vũ Quang Minh	28001223	20/02/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.23	28	01	
19	Trần Bảo Khánh	14012919	14/08/2004	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.00	14	07	
20	Lê Văn Hoài	30016073	26/03/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	23.00	30	07	

STT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh (hoặc CCCD)	Ngày sinh	Phương thức	Tổ hợp	Tổng điểm	Tỉnh	Huyện	Ghi chú
							Trước 01/7/2025		
21	Hoàng Trung Kiên	14000292	24/04/2007	THPT	A00(TO,LI,HO)	23.00	14	01	
22	Hồ Hoàng Châu	41007239	03/06/2007	THPT	X06(TO,LI,TH)	23.00	41	01	
23	Nguyễn Đình Tuấn	28032579	07/08/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	22.75	28	24	
24	Nguyễn Duy Minh	12003783	14/08/2007	THPT	A00(TO,LI,HO)	22.60	12	01	
25	Cao Viết Long	31002855	02/12/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	22.60	31	08	
26	Dương Hoàng Mạnh	10009825	05/01/2006	THPT	A01(TO,LI,N1)	22.50	10	05	
27	Nguyễn Đức Trí	28013122	08/02/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	22.50	28	12	
28	Nguyễn Việt Hoàn	45000177	24/10/2007	THPT	A00(TO,LI,HO)	22.50	45	02	
29	Nguyễn Đức Nam	45002265	05/04/2007	ĐGNL	APT()-A00	22.28	45	01	
30	Nguyễn Đình Tiến Dũng	30006306	17/03/2007	THPT	A00(TO,LI,HO)	22.25	30	01	
31	Lê Trọng Nhân	49008515	05/10/2006	THPT	A00(TO,LI,HO)	22.20	49	19	
32	Ngô Duy Hiếu	21006355	15/05/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	22.10	21	08	
33	Trần Quốc Lợi	29031818	09/01/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	22.00	29	16	
34	Trần Hữu Khang	30013761	01/11/2007	THPT	A00(TO,LI,HO)	22.00	30	23	
35	Nguyễn Thái Anh	21021884	15/07/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	22.00	21	02	
36	Nguyễn Trọng Hiếu	30003473	14/02/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	22.00	30	16	
37	Nguyễn Hữu Công Danh	48004267	28/03/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	21.85	30	09	
38	Cao Tiến Vinh	29031541	26/09/2005	THPT	A01(TO,LI,N1)	21.75	29	01	
39	Nguyễn Đình Duy	12010328	11/05/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	21.75	12	11	
40	Lâm Văn Hải	32000113	07/09/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	21.75	32	03	
41	Nguyễn Hồng Nghiêm	38006826	25/06/2007	THPT	A00(TO,LI,HO)	21.75	38	07	
42	Phạm Đức Tú	15004903	02/01/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	21.60	15	13	
43	Lương Thế Vĩ	45006339	23/03/2006	THPT	C01(VA,TO,LI)	21.45	45	01	
44	Ngô Phương Anh	09007048	21/09/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	21.35	09	06	
45	Nguyễn Duy Tuyên	26004379	18/08/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	21.25	26	02	

STT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh (hoặc CCCD)	Ngày sinh	Phương thức	Tổ hợp	Tổng điểm	Tỉnh	Huyện	Ghi chú
							Trước 01/7/2025		
46	Nguyễn Lê Dũng	41005721	08/01/2007	THPT	A00(TO,LI,HO)	21.10	41	01	
47	Nguyễn Chí Đoàn	29027048	23/02/2007	THPT	A00(TO,LI,HO)	21.00	29	15	
48	Nguyễn Mạnh Tường	31011600	29/10/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	21.00	31	07	
49	Sùng Thượng Hải	07002069	26/02/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	21.00	07	04	
50	Hồ Trọng Hà	62000163	16/07/2007	THPT	C01(VA,TO,LI)	20.85	62	01	

2. Các tổ hợp dùng để xét tuyển: A00, A01, C01, X06, HSA, APT; Ngành Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông

STT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh (hoặc CCCD)	Ngày sinh	Phương thức	Tổ hợp	Tổng điểm	Tỉnh	Huyện	Ghi chú
							Trước 01/7/2025		
1	Nguyễn Hữu Quyền	63006650	14/03/2007	6	APT()-A00	25.42	63	03	
2	Phạm Trần Tuấn Anh	45000811	27/03/2006	5	A00(TO,LI,HO)	24.96	45	03	
3	Bùi Hoàng Quân	02052663	16/01/2007	6	APT()-A00	23.57	02	13	
4	Nguyễn Văn Phi	30010837	19/10/2007	5	A01(TO,LI,N1)	23.47	30	18	
5	Nguyễn Quang Duy	30017094	18/06/2006	5	A00(TO,LI,HO)	23.09	30	16	
6	Nguyễn Ngọc Đoàn	31004190	16/06/2007	5	C01(VA,TO,LI)	23.00	31	05	
7	Lô Chí Bình	29008398	15/05/2007	5	C01(VA,TO,LI)	23.00	29	19	
8	Nguyễn Thanh Hải	22018207	12/10/2006	5	A00(TO,LI,HO)	22.85	22	05	
9	Võ Văn Sỹ	29040094	29/10/2006	5	A00(TO,LI,HO)	22.75	29	12	
10	Nguyễn Xuân Giáp	24005446	15/03/2007	5	C01(VA,TO,LI)	22.75	24	04	
11	Lưu Thành Tài	36002780	13/10/2007	5	C01(VA,TO,LI)	22.75	36	07	
12	Trần Chí Kiên	30014631	04/03/2007	5	C01(VA,TO,LI)	22.50	30	25	
13	Trịnh Quốc Anh	28040296	17/12/2007	5	C01(VA,TO,LI)	22.50	28	12	
14	Trần Văn Tiến	34001323	11/05/2007	6	APT()-A00	22.38	34	05	
15	Đặng Bá Gia Nguyên	38012413	25/08/2007	6	APT()-A00	22.35	38	11	
16	Nguyễn Thành Long	25002987	14/07/2007	5	C01(VA,TO,LI)	22.35	25	01	

STT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh (hoặc CCCD)	Ngày sinh	Phương thức	Tổ hợp	Tổng điểm	Tỉnh	Huyện	Ghi chú
							Trước 01/7/2025		
17	Dương Gia Bảo	30012399	28/03/2007	5	C01(VA,TO,LI)	22.25	30	22	
18	Lê Thị Minh Huyền	30007081	26/09/2007	5	C01(VA,TO,LI)	22.25	30	01	
19	Nguyễn Phúc Hoàng Long	29028648	09/05/2006	5	C01(VA,TO,LI)	22.00	29	15	
20	Trần Tiến Quốc Kỳ	25015208	29/11/2007	5	C01(VA,TO,LI)	22.00	25	09	
21	Trần Minh Phúc	29038017	26/10/2007	5	C01(VA,TO,LI)	22.00	29	20	
22	Bùi Trần Nhật Duy	48004965	02/09/2006	5	A00(TO,LI,HO)	21.95	48	03	
23	Hồ Tuấn Anh	36000007	23/10/2007	6	APT()-A00	21.84	36	01	
24	Lê Mạnh Nguyên	03017855	09/09/2007	5	C01(VA,TO,LI)	21.75	03	05	
25	Lê Hữu Nhật Minh	41006825	16/10/2007	5	C01(VA,TO,LI)	21.50	41	01	
26	Vũ Quang Khải	27010229	22/01/2007	5	C01(VA,TO,LI)	21.50	27	06	
27	Nguyễn Tiến Phát	39006756	09/04/2007	5	A00(TO,LI,HO)	21.50	39	13	
28	Thái Doãn Tiến	33006845	09/07/2007	5	C01(VA,TO,LI)	21.25	33	06	
29	Đậu Xuân Danh	28036955	11/12/2007	5	C01(VA,TO,LI)	21.25	28	28	
30	Đặng Quang Huy	12002580	09/02/2007	5	C01(VA,TO,LI)	21.00	12	01	
31	Phan Tiến Đạt	38001966	17/11/2007	5	A00(TO,LI,HO)	21.00	38	01	
32	Nguyễn Văn Tuấn Anh	27000517	03/11/2007	5	C01(VA,TO,LI)	20.75	27	09	
33	Hồ Tiến Đạt	01114118	07/03/2007	5	C01(VA,TO,LI)	20.60	01	28	
34	Giao Trần Vũ Đạt	35009785	28/07/2007	5	C01(VA,TO,LI)	20.60	35	12	
35	Nguyễn Thanh Ngọc Oánh	01044464	03/07/2007	5	A00(TO,LI,HO)	20.60	01	11	
36	Phạm Quốc Huy	40006836	04/11/2007	6	APT()-A00	20.54	40	15	
37	Nguyễn Nhựt Lễ	55007012	30/04/2007	5	A00(TO,LI,HO)	20.50	55	02	
38	Nguyễn Minh Tuấn	21008953	08/01/2007	5	C01(VA,TO,LI)	20.35	21	06	
39	Tô Đức Anh	26018198	12/12/2007	5	C01(VA,TO,LI)	20.35	26	07	
40	Bùi Mạnh Hiệp	24003704	12/01/2007	5	C01(VA,TO,LI)	20.35	24	13	
41	Nguyễn Công Toàn	63008512	27/07/2006	5	A01(TO,LI,N1)	20.30	63	05	

STT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh (hoặc CCCD)	Ngày sinh	Phương thức	Tổ hợp	Tổng điểm	Tỉnh	Huyện	Ghi chú
							Trước 01/7/2025		
42	Nguyễn Hồ Nhất Thiên	55006480	21/12/2007	5	A01(TO,LI,N1)	20.25	55	02	
43	Nguyễn Hoàng Bảo Khôi	40011743	05/10/2007	5	A01(TO,LI,N1)	20.10	40	01	
44	Nguyễn Thành Lâm	04011161	21/03/2007	5	A01(TO,LI,N1)	20.00	04	01	
45	Thân Việt Bách	02080884	12/08/2006	6	APT()-A00	19.77	02	12	
46	Lê Tấn Linh	39005674	05/12/2007	5	A00(TO,LI,HO)	19.50	39	09	
47	Phạm Đăng Dương	07000110	17/10/2007	5	C01(VA,TO,LI)	19.50	07	01	